

A, ngày 04 tháng 02 năm 2021

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Ông Tô Văn Q, sinh ngày 29/10/1974

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Sơn Du, xã Nguyên Khê, huyện A, thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 09/10/1982

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Sơn Du, xã Nguyên Khê, huyện A, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Ông Tô Văn Q và bà Nguyễn Thị H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Ông Tô Văn Q và Bà Nguyễn Thị Hsinh được 02 con chung là: Tô Thành C, sinh ngày 29/4/2003 và Tô Ngọc D, sinh ngày 28/3/2007.

Ly hôn, Bà Htrực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con ông, bà tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung của ông, bà thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ông Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**2.2. Về tài sản chung, nợ chung:** Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Tô Văn Q và Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Tô Văn Q tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008759 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Ông Tô Văn Q được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện A.
- Chi cục THADS huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Nguyên Khê  
(Giấy CNKH số: 01 ngày 01/7/2000).
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Đỗ Thị Vân**